



MICROSOFT EXCEL 2013

Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

NỘI DUNG BÀI GIẢNG

- 1 • Mục tiêu bài học
- 2 • Excel là gì?
- 3 • Giao diện Microsoft Excel 2013
- 4 • Nhập dữ liệu vào trang tính (Worksheet)
- 5 • Làm việc với sổ tính (Workbooks)
- 6 • Chọn ô trong trang trình

Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

1. Mục tiêu bài học

- Giới thiệu về chương trình Excel 2013.
- Nhận biết các thành phần trong cửa sổ chương trình.
- Các kiểu dữ liệu
- Nhập dữ liệu đúng
- Di chuyển trong bảng tính
- Các thao tác quản lý tập tin bảng tính.

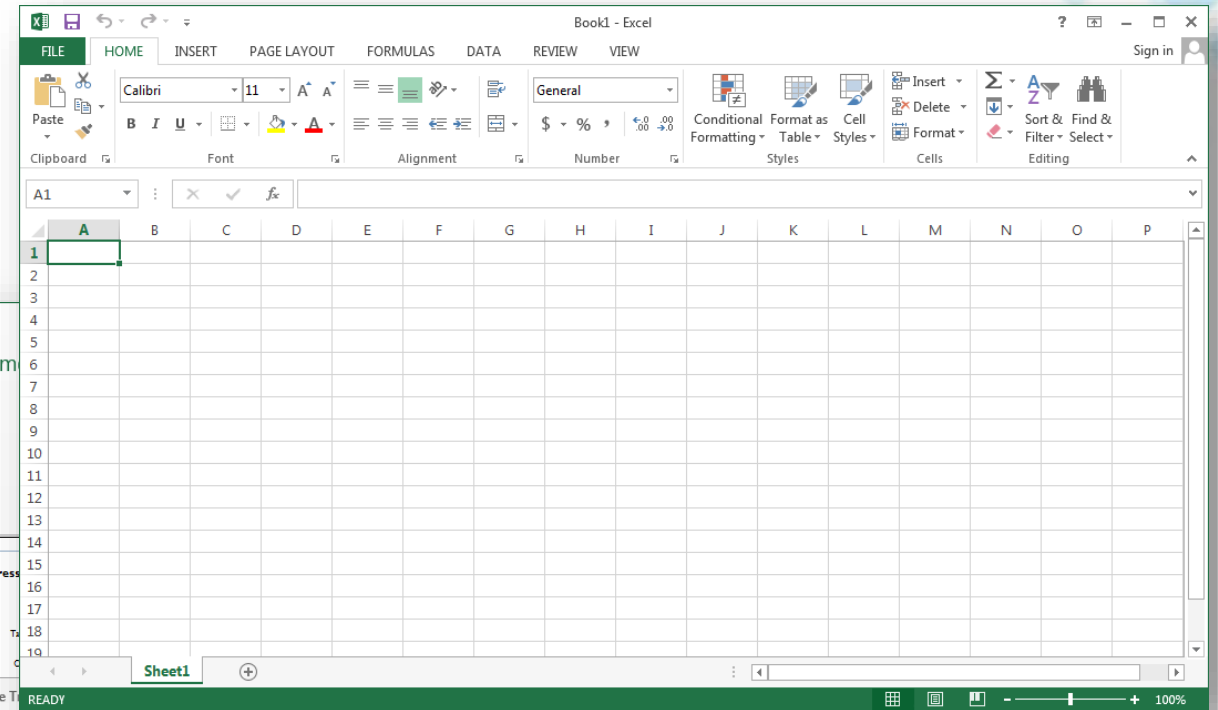
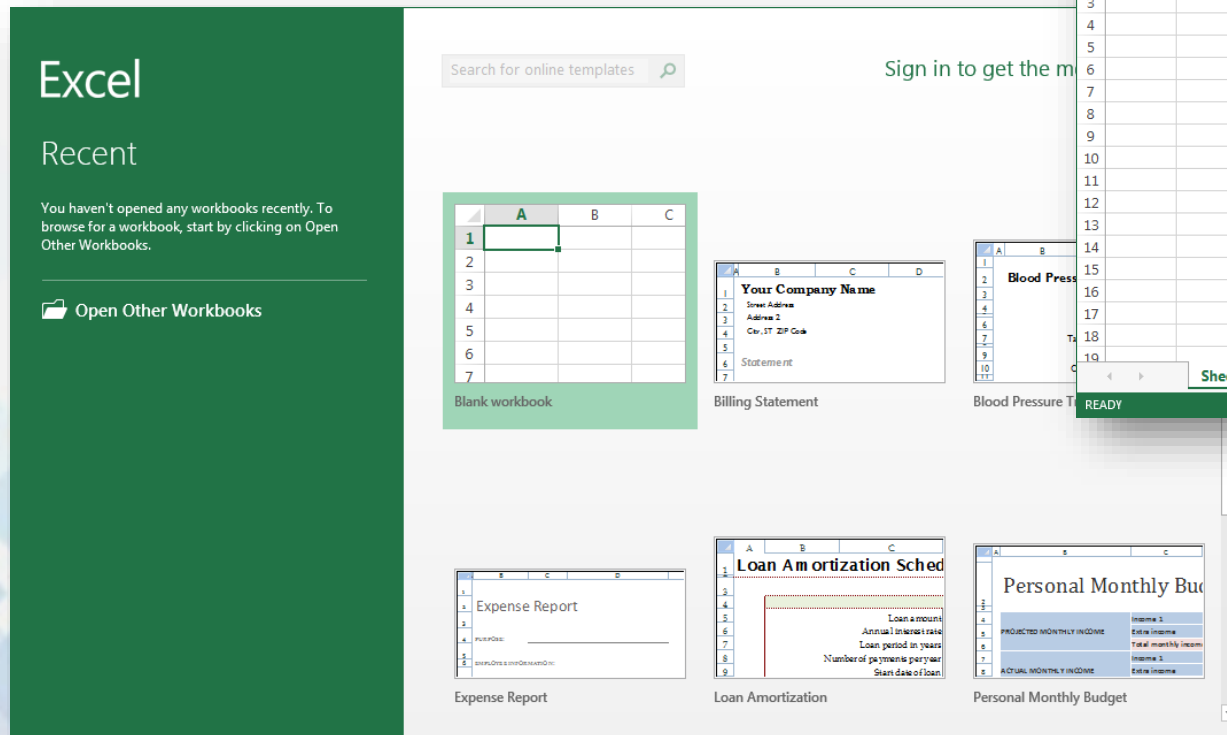
Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

2. Excel là gì?

- Bảng tính (Spreadsheet).
- Sổ tính (Workbook).
- Trang tính (Worksheet)

Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

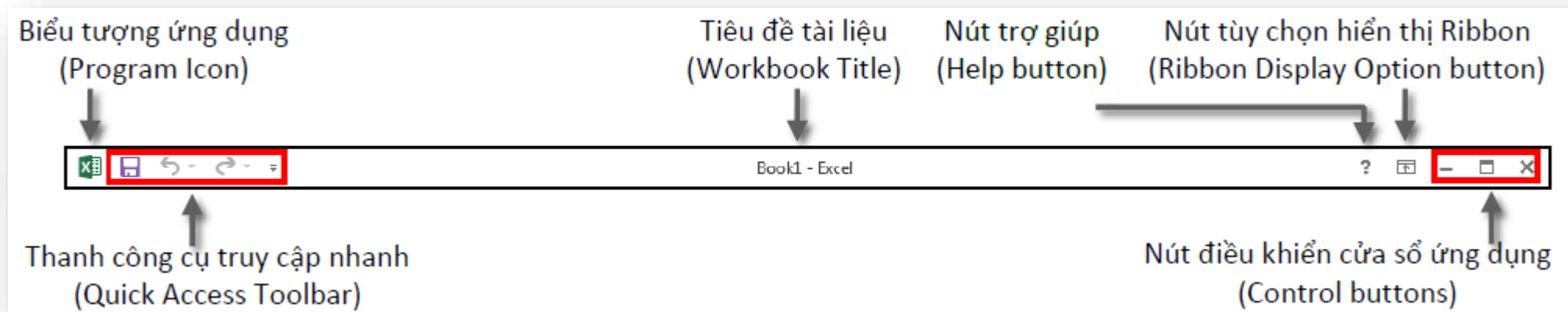
- Bắt đầu với Microsoft Excel
 - Màn hình khởi động Start
 - Trang tính (Worksheet).



Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

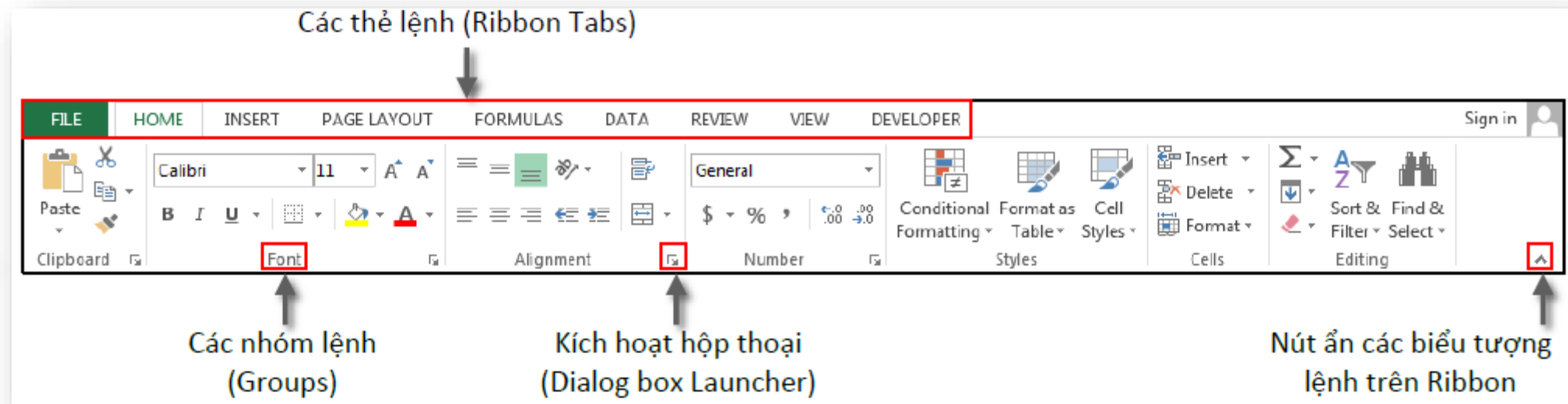
3. Giao diện Microsoft Excel 2013

– Thanh tiêu đề (Title bar)



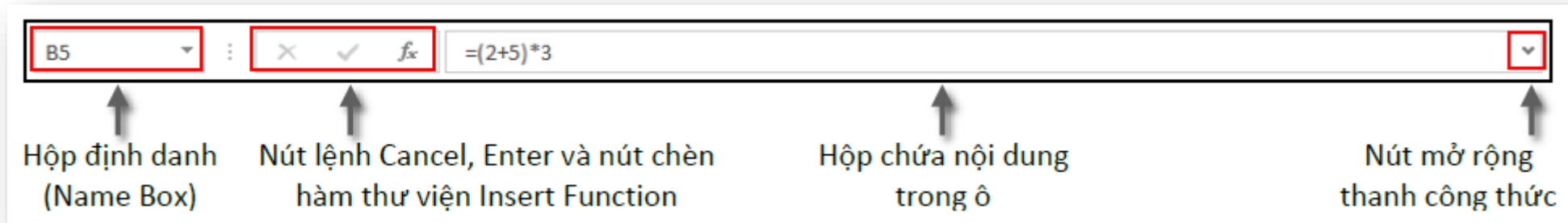
Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

– Hệ thống lệnh (Ribbon)

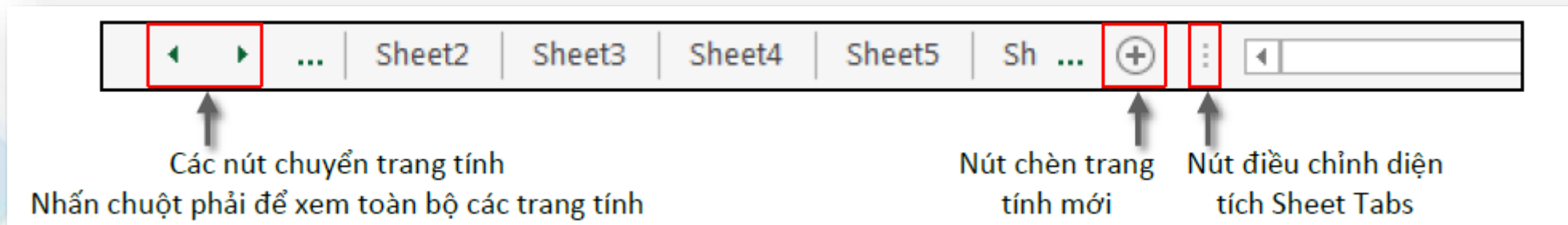


Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

– Thanh công thức (Formula bar)

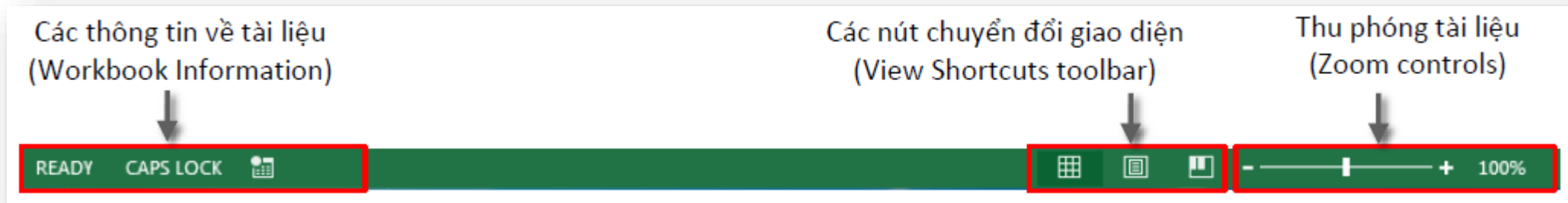


– Thanh chọn trang tính (Sheet Tabs)

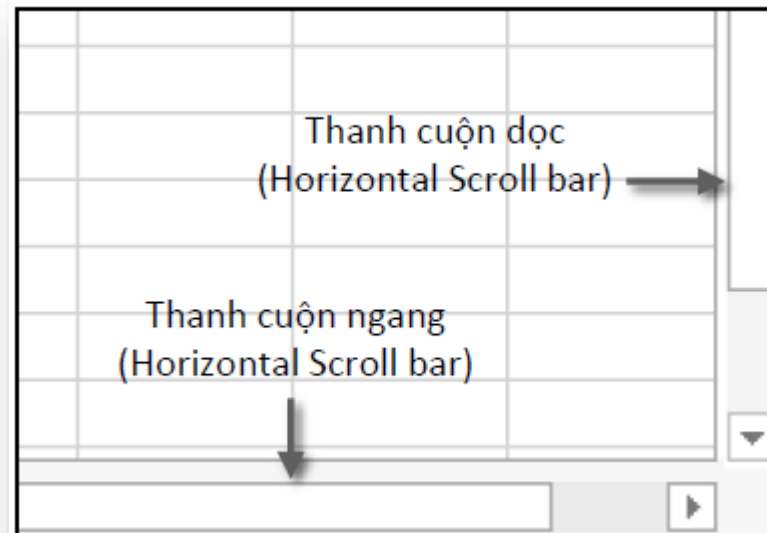


Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

– Thanh trạng thái (Status bar)

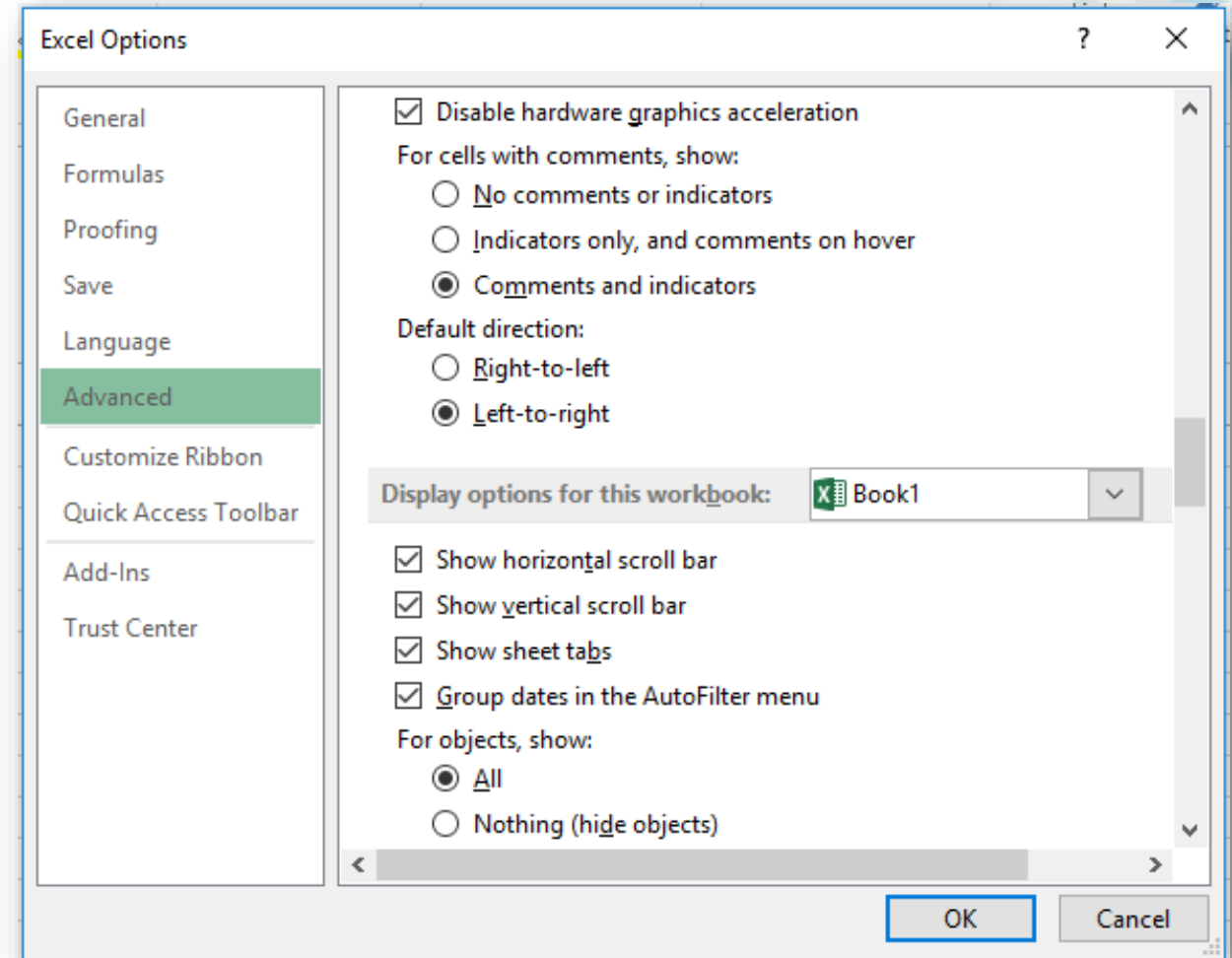


– Thanh cuộn (Scroll bar)



Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

- Thao tác thanh cuộn ngang (Horizontal Scroll bar)
- Thao tác thanh cuộn dọc (Vertical Scroll bar)
- Thao tác ẩn/hiện các thanh cuộn

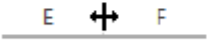
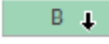


Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

- Các thuật ngữ cơ bản
 - Con trỏ ô (Cell cursor)
 - Nút điền dữ liệu (Fill handle)
 - Ô hiện hành (Active cell)
 - Tham chiếu ô (Cell reference)
 - Vùng (Range)

Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

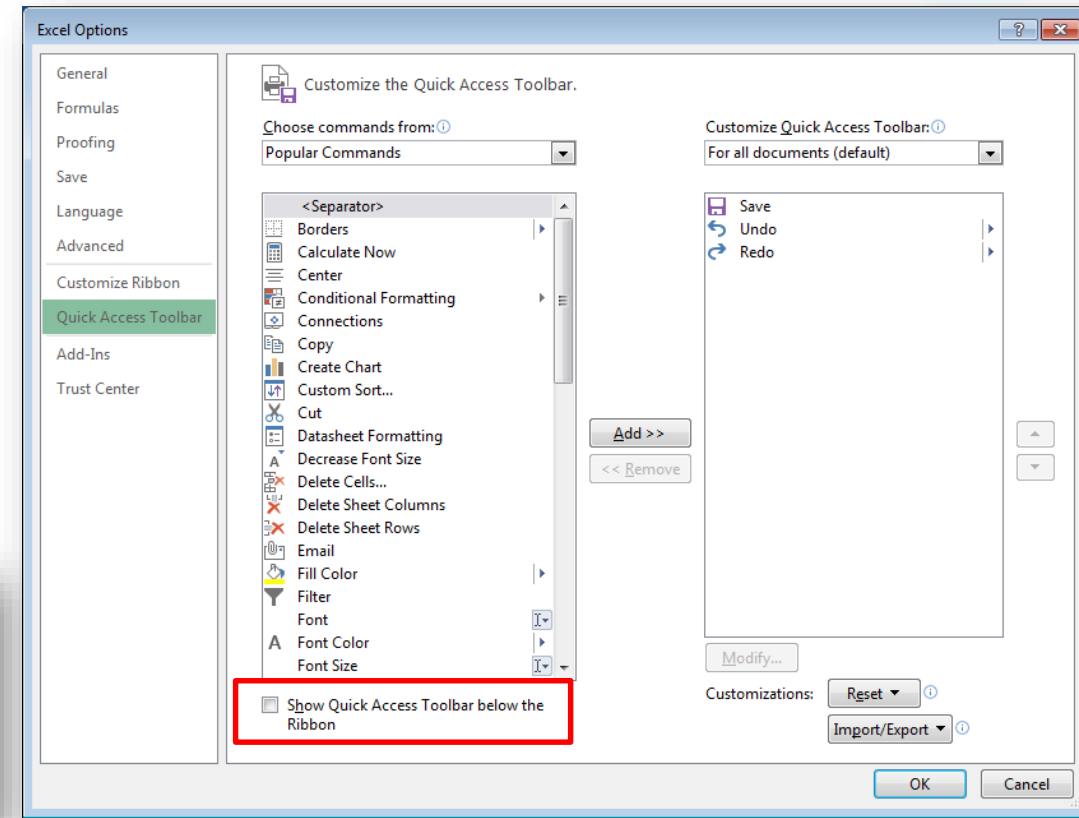
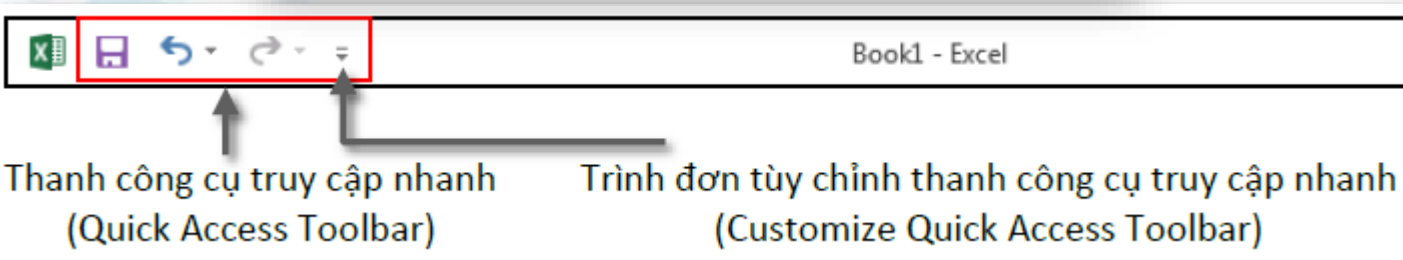
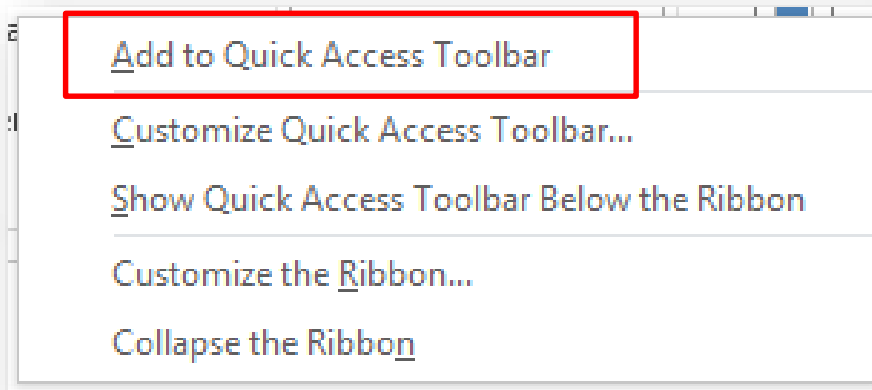
– Các biểu tượng con trỏ chuột

Con trỏ chuột	Ý nghĩa
	Trạng thái thông thường, chọn các đối tượng.
	Định vị trong vùng lưới, chọn các ô.
	Định vị trên Fill handle của con trỏ ô, chép hay điền dữ liệu cho các ô liền kề.
	Định vị trên Fill handle đồng thời nhấn và giữ phím Ctrl, điền dãy dữ liệu (series).
	Định vị tại biên của ô hay vùng đang chọn để di chuyển.
	Định vị tại biên của đầu cột, điều chỉnh độ rộng của cột.
	Định vị tại biên của đầu dòng, điều chỉnh chiều cao của dòng.
	Định vị tại đầu cột để chọn cột.
	Định vị tại đầu dòng để chọn dòng.

Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

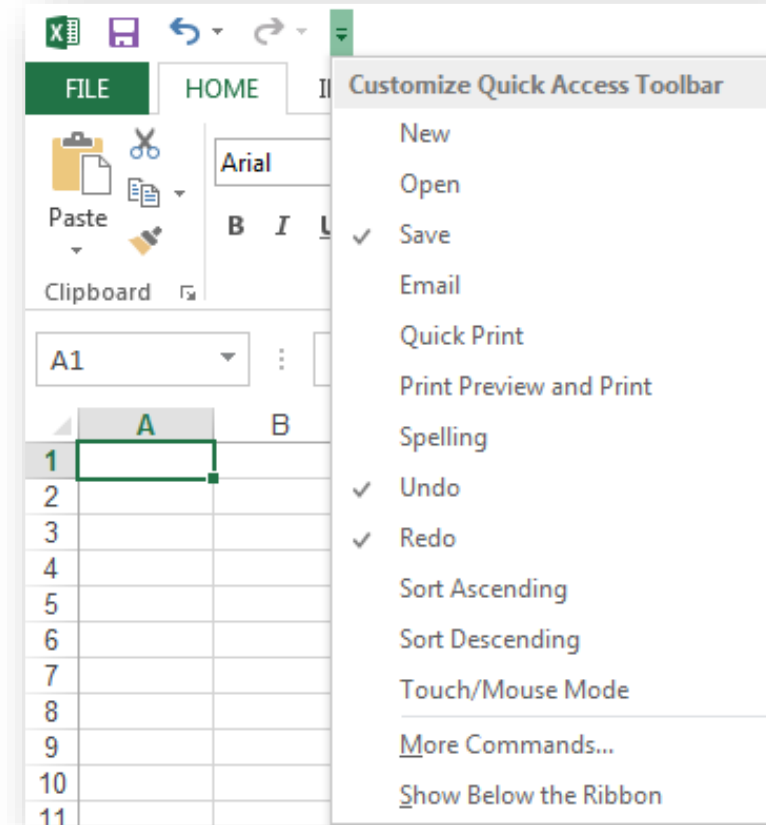
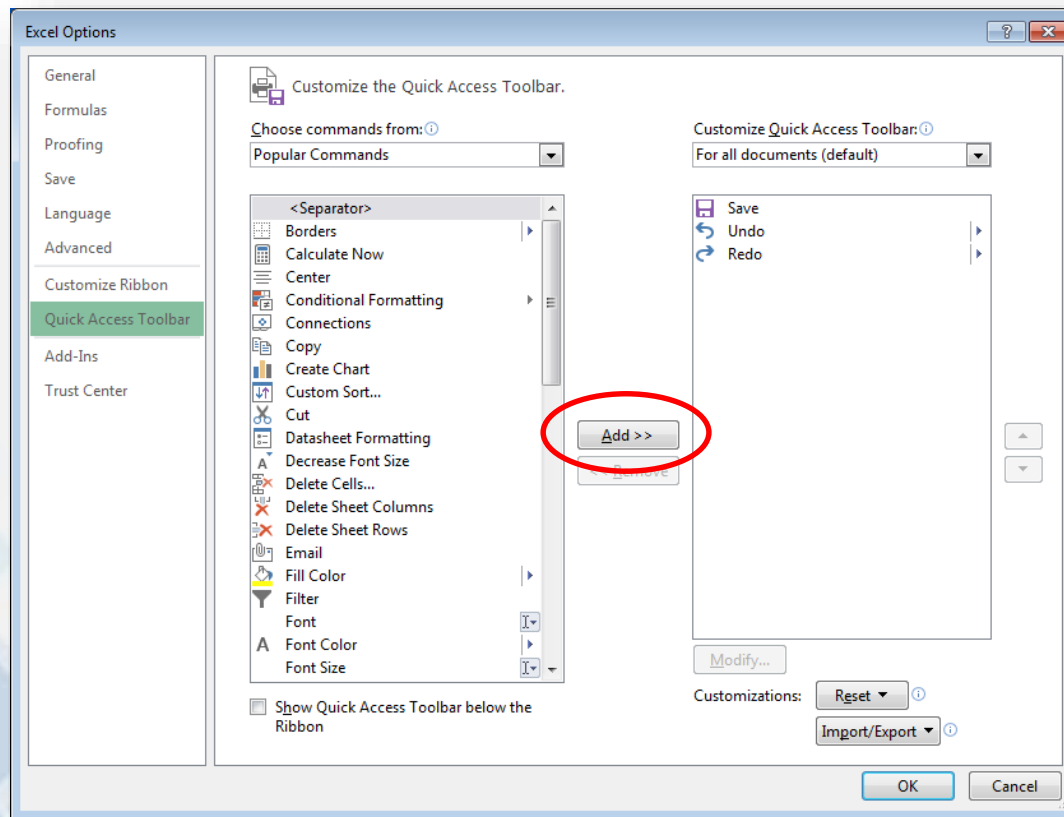
– Sử dụng Quick Access Toolbar (QAT)

- Thay đổi vị trí của QAT
- Thêm các lệnh vào QAT



Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

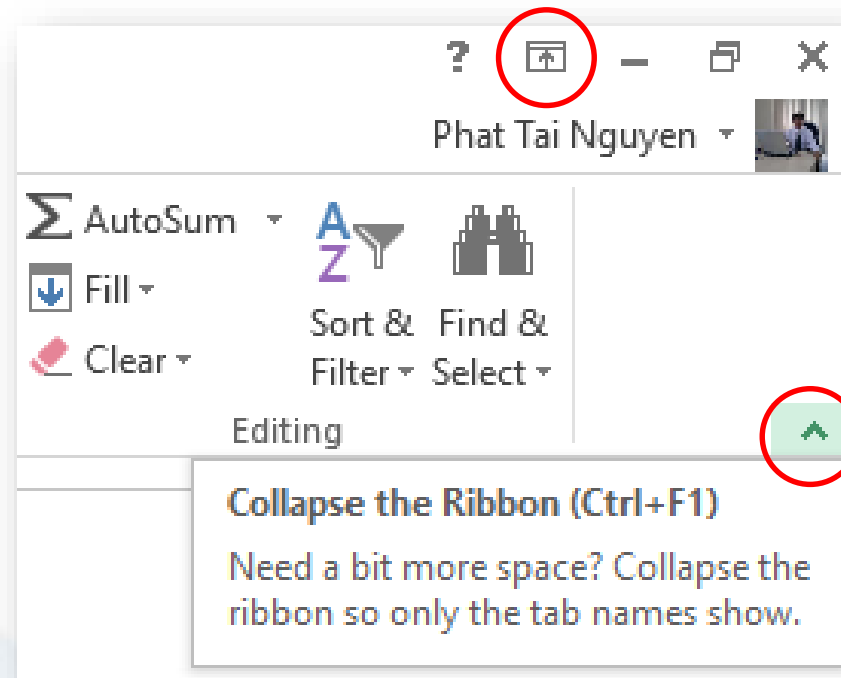
- Thêm các lệnh vào QAT
- Xóa các lệnh trên QAT



Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

– Sử dụng Ribbon

- Thu nhỏ hay mở rộng Ribbon
- Sử dụng nút tùy chỉnh Ribbon Display Options



Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

– Nhận dạng các biểu tượng màn hình (Screen Symbols)

Biểu tượng	Tên biểu tượng	Ý nghĩa
	Paste Options	Sau khi sao chép dữ liệu nguồn và dán, bạn có thể chọn các tùy chọn dán dữ liệu.
	AutoFill Options	Sau khi điền dữ liệu, bạn có thể chọn các tùy chọn điền dữ liệu.
	Quick Analysis	Sau khi chọn một vùng dữ liệu, bạn có thể thực hiện nhanh một số chức năng phân tích dữ liệu.

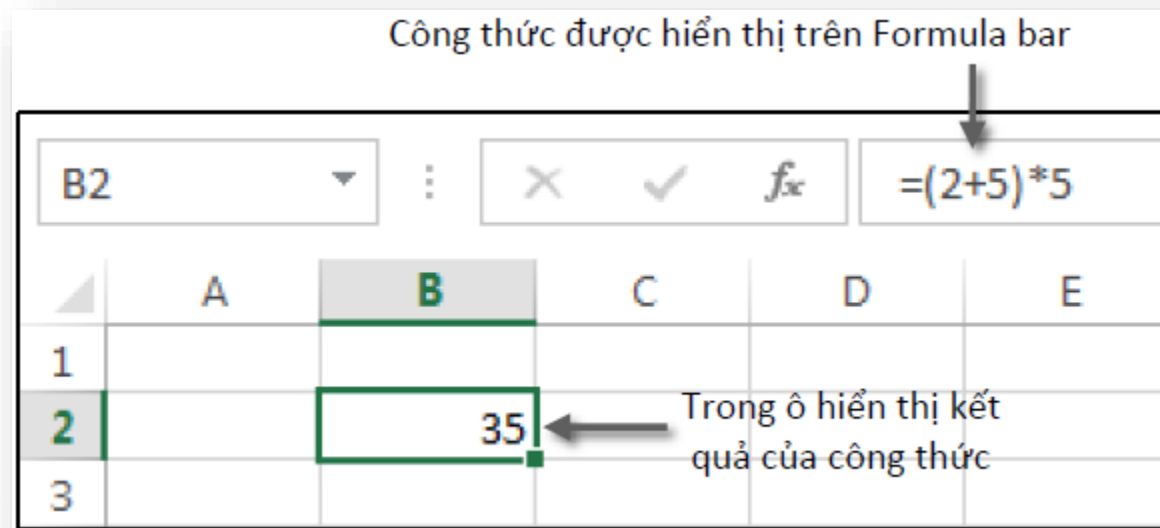
Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

4. Nhập dữ liệu vào trang tính (Worksheet)

- Nhập dữ liệu trực tiếp vào ô
- Nhập dữ liệu thông qua thanh công thức
- Hủy nhập dữ liệu
- Sửa dữ liệu
- Các phím thường dùng khi nhập liệu

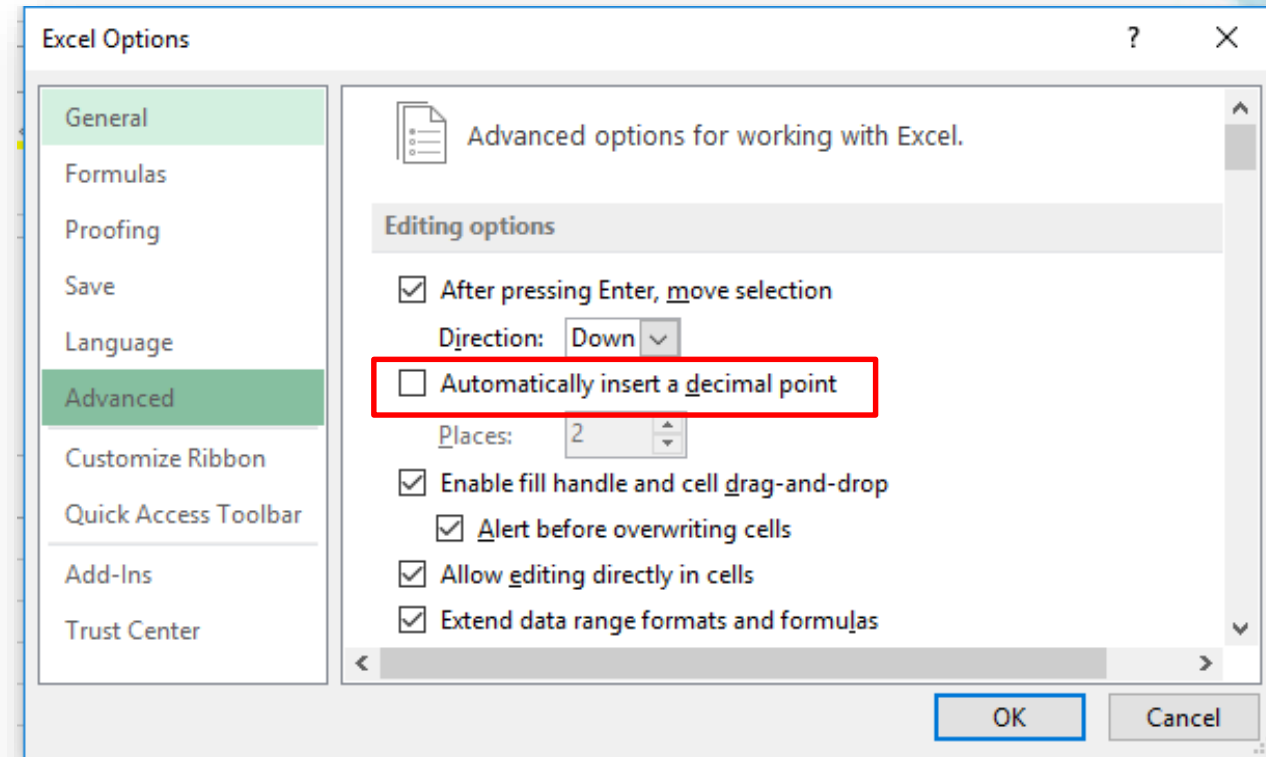
Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

- Các kiểu dữ liệu (Data type)
 - Văn bản (Text)
 - Số (Numbers)
 - Công thức (Formulas)



Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

- Nhập văn bản
 - Tính năng AutoComplete
 - Bật hay tắt tính năng AutoComplete
- Nhập số
 - Số bao gồm các ký số (0..9) và có thể có một số ký hiệu sau
 - Số được nhập vào có thể được Excel điều chỉnh cách hiển thị
 - Nhập số với dấu thập phân cố định
 - Nhập số như là văn bản



Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

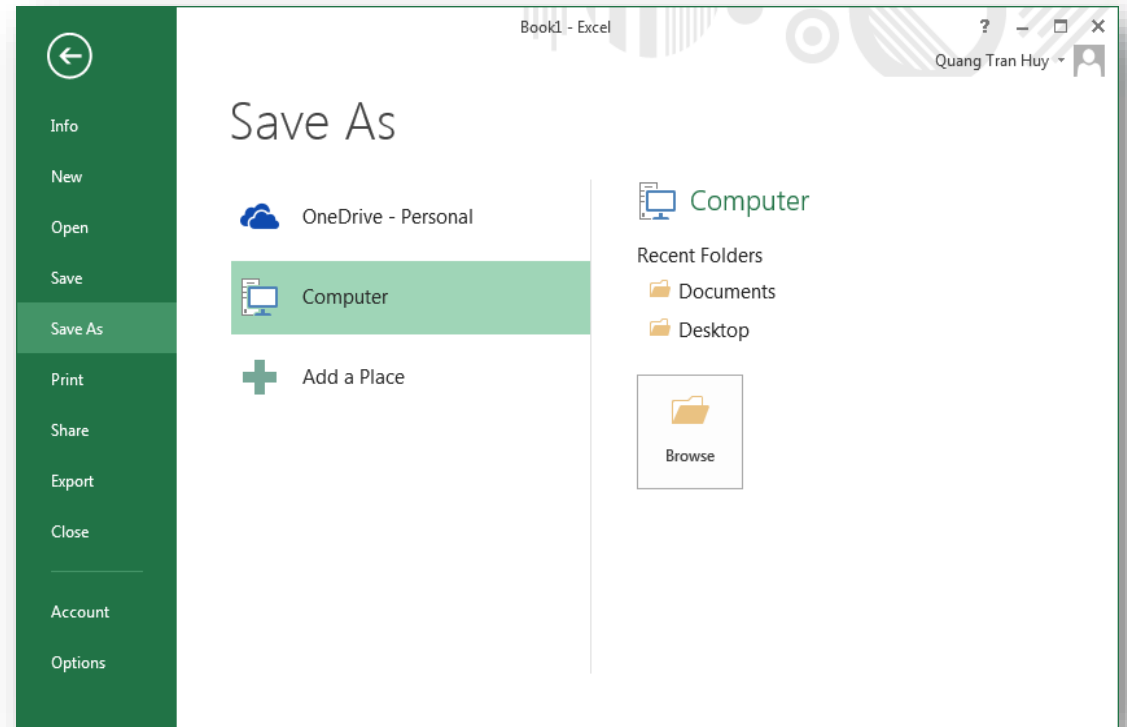
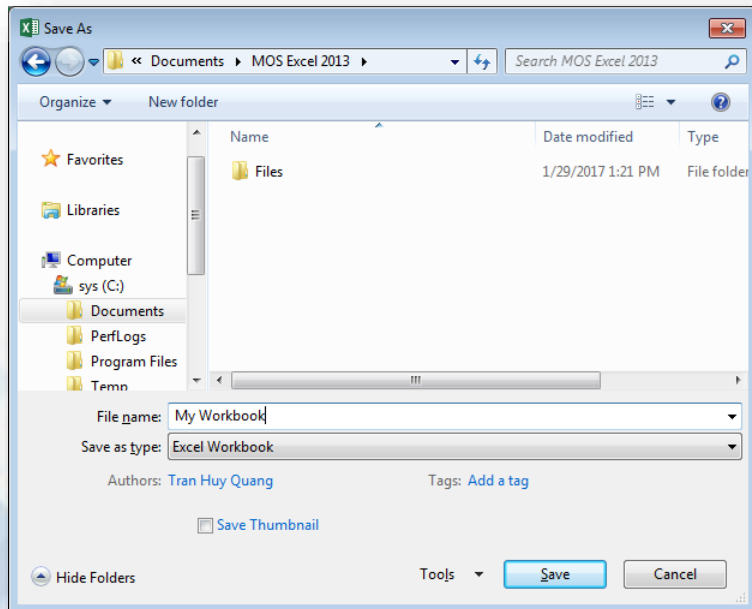
- Nhập ngày và giờ
 - Nhập ngày (Date)
 - Nhập giờ (Time)
- Di chuyển xung quanh trong trang tính
 - Các (tổ hợp) phím điều hướng

Phím/Tổ hợp phím	Di chuyển
Các phím mũi tên Left, Right, Up, Down	Sang trái, sang phải, lên trên, xuống dưới một ô.
Tab/Shift+Tab	Sang phải/trái một ô.
PageUp/PageDown	Lên/xuống một trang màn hình cửa sổ Excel.
Alt+PageUp/PageDown	Sang trái/phải một trang màn hình cửa sổ Excel.
Ctrl+ Left/Right/Up/Down	Đến ô biên của vùng có chứa dữ liệu liên tục, hoặc ô đầu/cuối của dòng/cột.
Nhấn phím End, rồi nhấn Left/Right/Up/Down	Đến ô gần nhất có chứa dữ liệu.
Home	Về ô đầu của dòng.
Ctrl+Home	Về đầu trang tính (ô A1).
Ctrl+End	Đến ô cuối cùng của vùng chứa dữ liệu lớn nhất trong trang tính.

Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

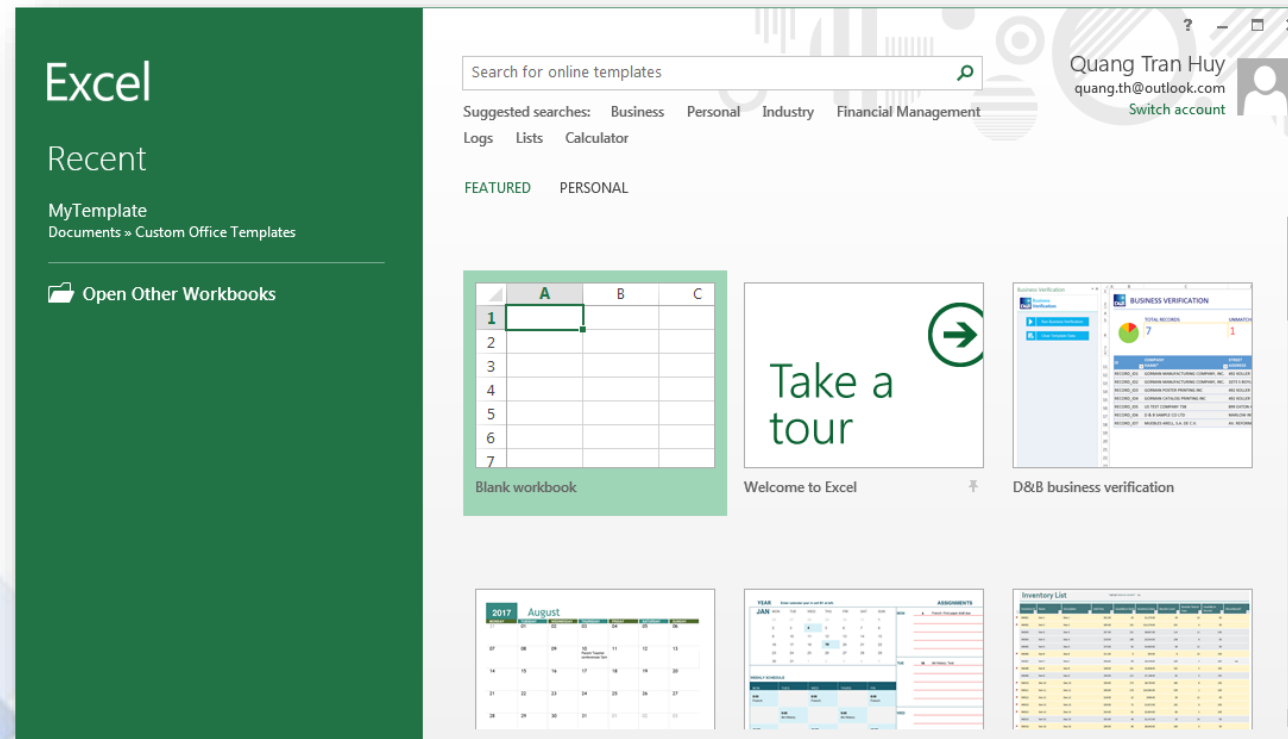
5. Làm việc với sổ tính (Workbooks)

- Lưu sổ tính
 - Lưu sổ tính mới
 - Lưu tập tin dưới một định dạng khác
 - Lưu tài liệu thành một tập tin mẫu



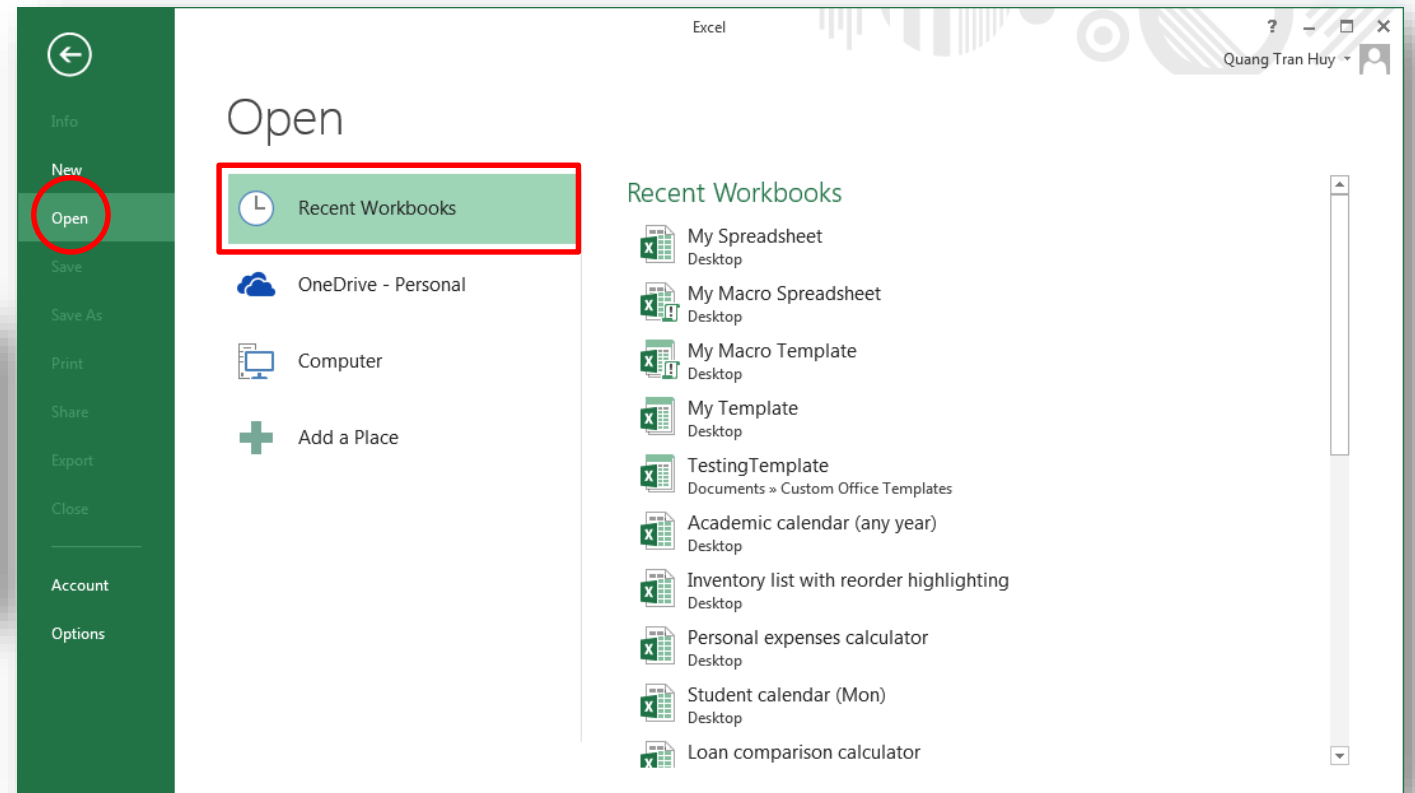
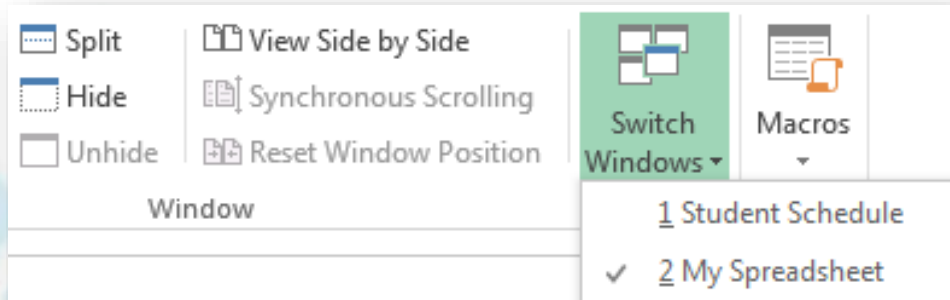
Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

- Tạo một sổ tính mới
 - Tạo một sổ tính trống (Blank workbook)
 - Tạo một sổ tính mới từ một mẫu



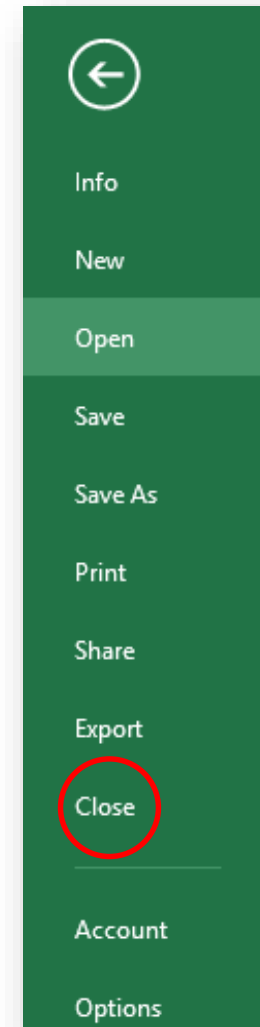
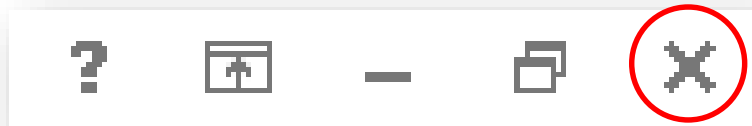
Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

- Chuyển đổi giữa các sổ tính
- Mở sổ tính
 - Hai cách mở sổ tính



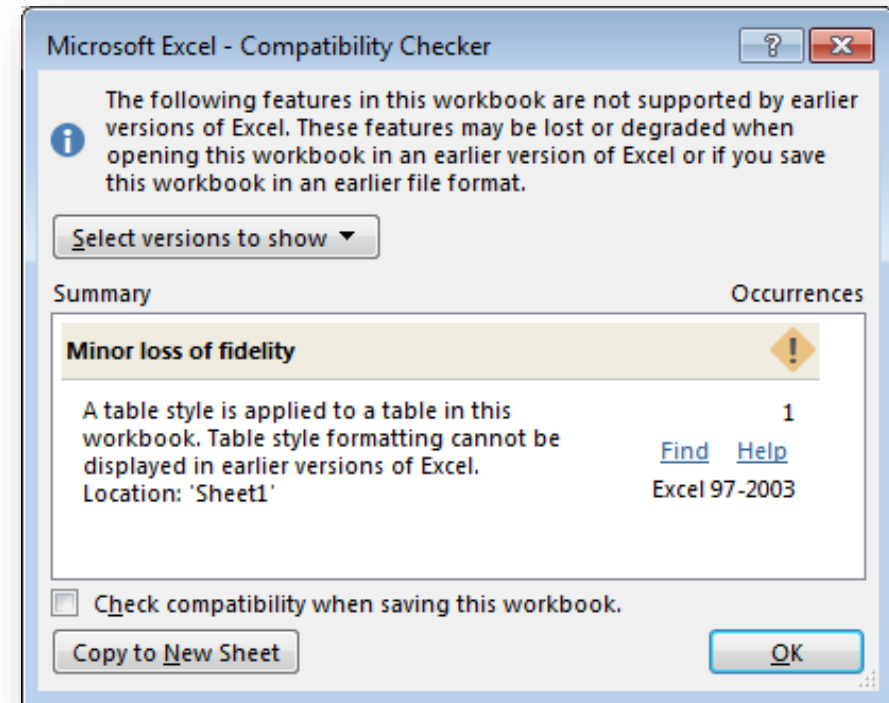
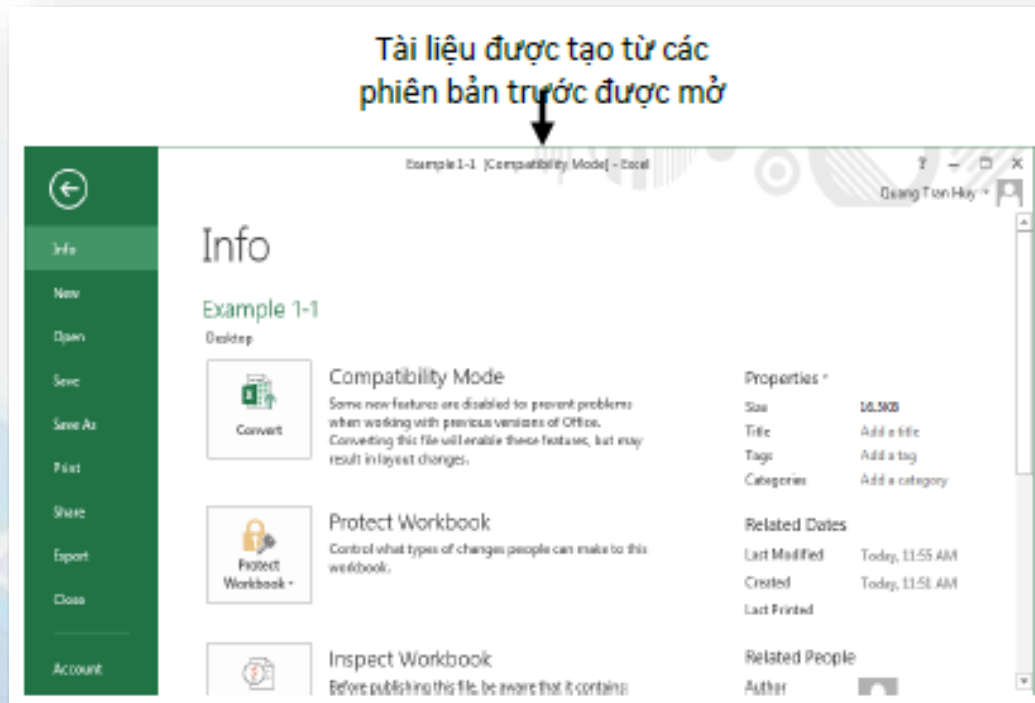
Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

- Đóng sổ tính
 - Đóng tài liệu nhưng không thoát khỏi Excel
 - Thoát khỏi Excel



Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

- Làm việc với chế độ tương thích (Compatibility Mode)
 - Mở sổ tính của phiên bản thấp và chuyển đổi sang phiên bản 2013
 - Lưu sổ tính thành phiên bản từ 97 đến 2003
 - Kiểm tra tính tương thích của sổ tính



Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

6. Chọn ô trong trang tính

- Chọn một vùng
- Chọn nhiều vùng không liên tục
- Chọn toàn bộ trang tính
- Chọn dòng hoặc cột

Bài 1: Giới thiệu Microsoft Excel 2013

7. Tổng kết bài học - Các kỹ năng liên quan đến bài thi MOS
- Tạo, lưu, mở và đóng các sổ tính.
 - Di chuyển và nhập dữ liệu trong trang tính.
 - Sử dụng thanh công cụ truy cập nhanh QAT.
 - Sử dụng hệ thống lệnh Ribbon.
 - Chọn các ô hay vùng trong trang tính